

Biểu mẫu 07

UBND QUẬN DƯƠNG KINH
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐA PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học, năm học 2022 -2023

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	28	Số 1,5m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	27	
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	02	
4	Phòng học nhờ, mượn	0	
III	Số điểm trường lẻ	0	-
IV	Tổng diện tích đất (m²)	7480	
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	1400	
VI	Tổng diện tích các phòng	1998	
1	Diện tích phòng học (m ²)	56 m ²	
2	Diện tích thư viện (m ²)	48 m ²	
3	Diện tích phòng GD thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	0	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	0	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	0	
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	0	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	12 m ²	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	0	
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	0	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 1	0	0
1.2	Khối lớp 2	5	01
1.3	Khối lớp 3	0	0
1.4	Khối lớp 4	5	01

1.5	Khối lớp 5	7	01
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 1	5	01
2.2	Khối lớp 2	0	0
2.3	Khối lớp 3	5	01
2.4	Khối lớp 4	0	0
2.5	Khối lớp 5	0	0
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	29	Số 36 học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	23	23/27
2	Cát xét	0	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	01	1 /27
5	Thiết bị khác...(máy soi)	22	22/27
6	Màn hình chiếu	01	1 /27

	Nội dung	Số lượng(m ²)
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	03

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0	0	0
XIII	Khu nội trú	0	0	0

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	04	0	5 /5	0	30 m ²
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	0	0

(*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	X	

Dương Kinh, ngày 14 tháng 9 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG
Ngô Chi Huyền